TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LÀO CAI** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 217/2018/QĐST-HNGĐ	*Lào Cai, ngày 24 tháng 10 năm 2018.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI

Căn cứ khoản 1,2 Điều 212; khoản 4 Điều 397 – Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55; Điều 81, 82,83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30- 12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp,quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 255/2018/TLST - HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn,gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Chị Trần Thị H – sinh năm 1992

Địa chỉ: Số nhà 378, đường N, tổ 30, phường T, Thành phố L.

Anh Vũ Trọng Đ – sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn T, xã N, huyện B, tỉnh Yên Bái

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Chị Trần Thị H và anh Vũ Trọng Đ kết hôn với nhau ngày 21/10/2016 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện B, tỉnh Yên Bái. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được gần một năm thì phát sinh mâu thuẫn.Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống trong cách làm ăn kinh tế nuôi dậy con cái, thiếu sự tôn trọng nhau,vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau, cuộc sống vợ chồng căng thẳng không có hạnh phúc. Mâu thuẫn của vợ chồng chị Trần Thị H và anh Vũ Trọng Đ đã được hai bên gia đình khuyên giải nhưng cuộc sống vợ chồng vẫn không được cải thiện. Đến nay chị Trần Thị H và anh Vũ Trọng Đ yêu cầu Toà án nhân dân Thành phố L công nhận cho chị Trần Thị H, anh Vũ Trọng Đ được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống chị Trần Thị H và anh Vũ Trọng Đ có một người con chung là cháu Vũ Trần Gia H, sinh ngày 13/03/2018.chị Trần Thị

H và anh Vũ Trọng Đ thỏa thuận để chị Trần Thị H sẽ là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Vũ Trần Gia H đến tuổi trưởng thành (18) tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chị Trần Thị H và anh Vũ Trọng Đ không đặt ra không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản: chị Trần Thị H và anh Vũ Trọng Đ tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết.

[4] Về án phí: Hai bên thỏa thuận chị Trần Thị H và anh Vũ Trọng Đ mỗi người phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền lệ phí việc dân sự.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận giữa người yêu cầu:

Chị Trần Thị H – sinh năm 1992

Địa chỉ: Số nhà 378, đường N, tổ 30, phường T, Thành phố L.

Anh Vũ Trọng Đ – sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn T, xã N, huyện B, tỉnh Yên Bái.

-Về con chung: Giao cháu Vũ Trần Gia H, sinh ngày 13/03/2018 cho chị Trần Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành (18 tuổi). Anh Vũ Trọng Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung, người không trực tiếp nuôi con anh Vũ Trọng Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

-Về tài sản: chị Trần Thị H và anh Vũ Trọng Đ tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Trần Thị H và anh Vũ Trọng Đ mỗi người chịu 150.000 VNĐ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền lệ phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp là 300.000VNĐ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005522 ngày 09/10/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố L. Chị Trần Thị H và anh Vũ Trọng Đ đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND (2);
- THADS;

THẨM PHÁN

- Người yêu cầu;
- Lưu HS - Tập QĐ;
- UBNDxã N, huyện B,
tỉnh Yên Bái(nơi ĐKKH)
-UBND phường T

Đỗ Thị Thanh Hương